TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/DS-ST
Ngày: 24/9/2025
"V/v Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Hải
2. Ông Nguyễn Phú Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 08/9 và ngày 24/9/2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2025/TLST-DS, ngày 28 tháng 7 năm 2025, về việc *"Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2025/QĐST-DS, ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ông Lâm: Ông Nguyễn Thanh L - Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh ĐT (theo Quyết định số 3828/QĐ-BIDV ngày 01/07/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A về việc ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Liêm: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số, Đường 30/04, Phường 1, TP CL (nay là phường CL, tỉnh ĐT.

Bị đơn:

1/ Võ Thị Kim L, Sinh năm: 1970

2/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Tổ 14, ấp Hòa Lợi, xã Hòa An, TP CL (Nay là phường CL, tỉnh ĐT), tỉnh ĐT.

(Bà Tr có mặt tại phiên tòa, bà L và ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng A (người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Thùy Tr) trình bày:

Ngân hàng A – Chi nhánh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là "BIDV/Ngân hàng") và bà Võ Thị Kim L, ông Nguyễn Văn T (sau đây gọi tắt là "khách hàng Bên vay") đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2018/10991175/HĐTD ngày 20/08/2018 ("Hợp đồng tín dụng") về việc cấp tín dụng với nội dung như sau:

Số tiền cho vay: 40.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi mươi triệu đồng). Số tiền gốc đã giải ngân: 40.000.000 đồng.

Thời gian vay: 36 tháng.

Lãi suất cho vay:

+ Lãi suất cho vay trong hạn: áp dụng lãi suất thả nổi, bằng (=) lãi suất cho vay của BIDV Đồng Tháp tại thời điểm điều chỉnh nhưng không vượt quá quy định của BIDV trong từng thời kỳ. Định kỳ 06 tháng điều chỉnh 01 lần vào được xác định vào ngày 01/01, 01/7 hàng năm và sẽ được điều chỉnh vào kỳ gần nhất.

+ Lãi suất nợ quá hạn: là 150% lãi suất cho vay trong hạn. Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

Ngày 23/8/2018, Ngân hàng đã giải ngân cho bà L và ông T số tiền vay 40.000.000 đồng, định kỳ hàng tháng trả nợ vào ngày 15 hàng tháng, ngày đáo hạn 23/8/2021. Đến hạn ngày 15/11/2019 bà L, ông T không thanh toán cho Ngân hàng. Ngày 28/11/2019 bà L có trả số tiền 1.021.665 đồng, từ đó đến nay bà L, ông T không thanh toán cho Ngân hàng khoản nào khác. Ngân hàng có thông báo, liên lạc với bà L và ông T nhưng bà L, ông T không thanh toán.

Dư nợ vay đến ngày 05/03/2025 của khoản vay là: 51.538.449 đồng (trong đó: tiền gốc 27.197.274 đồng, lãi: 17.526.254 đồng, lãi quá hạn: 6.814.921 đồng).

Đến ngày 05/03/2025 khoản vay của bà Võ Thị Kim L đã ở nhóm 5 và quá hạn 2.029 ngày, Ngân hàng đã liên lạc nhiều lần nhưng khách hàng không thanh toán. Từ những phân tích và đánh giá ở trên cho thấy bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay đối với Ngân hàng A đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của Ngân hàng A.

Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T phải thanh toán toàn bộ khoản tiền gốc và lãi cho Ngân hàng A tạm tính đến ngày 05/03/2025 là 51.538.449 đồng (Bằng chữ: Năm mươi mốt triệu năm trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng). Đồng thời, bà L và ông T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo HĐTD số 01/2018/10991175/HĐTD ngày 20/08/2018 cho đến khi trả hết nợ vay.

Tại phiên tòa, Ngân hàng A yêu cầu bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T phải thanh toán toàn bộ khoản tiền gốc và lãi cho Ngân hàng đến ngày xét xử ngày 24/9/2025 là 53.817.040 đồng (Trong đó: Nợ gốc là: 27.197.274 đồng, Nợ lãi trong hạn 19.045.203 đồng và lãi quá hạn 7.574.563 đồng). Yêu cầu bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng A số

01/2018/10991175/HĐTD ngày 20/08/2018 từ ngày tiếp theo của ngày xét xử 24/9/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Bị đơn bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, bà L và ông T không có ý kiến về việc giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên họp và hòa giải. Tại phiên toà, bà L và ông T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là *"Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T tại Tổ 14, ấp Hòa Lợi, xã Hòa An, TP Cao Lãnh (Nay là phường Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông T.

[4]. Về nội dung: Ngân hàng A yêu cầu bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi với tổng số tiền tính đến ngày 24/9/2025 là 53.817.040 đồng (Trong đó: Nợ gốc là: 27.197.274 đồng, Nợ lãi trong hạn 19.045.203 đồng và lãi quá hạn 7.574.563 đồng). Yêu cầu bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng A số 01/2018/10991175/HĐTD ngày 20/08/2018 từ ngày tiếp theo của ngày xét xử 24/9/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngân hàng A đã cho bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T vay số tiền 40.000.000 đồng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 01/2018/10991175/HĐTD ngày 20/08/2018. Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay trong hạn: áp dụng lãi suất thả nổi, bằng (=) lãi suất cho vay của BIDV Đồng Tháp tại thời điểm điều chỉnh nhưng không vượt quá quy định của BIDV trong từng thời kỳ. Định kỳ 06 tháng điều chỉnh 01 lần vào được xác định vào ngày 01/01, 01/7 hàng năm và sẽ được điều chỉnh vào kỳ gần nhất và Lãi suất nợ quá hạn: là 150% lãi suất cho vay trong hạn. Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

Hợp đồng tín dụng được các bên giao kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung hình thức hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 116, Điều 117, Điều 119 Bộ luật dân sự và Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 và nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T có trả vốn lãi cho Ngân hàng A từ ngày vay đến ngày 28/11/2019 số tiền vốn và lãi là 16.879.054 đồng. (Trong đó, tiền gốc: 12.802.726 đồng; Lãi trong hạn: 4.070.274 đồng; Lãi quá hạn: 6.054 đồng) nhưng từ ngày 29/11/2019 đến nay bà L và ông T không thanh toán nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng A có thông báo yêu cầu trả nợ, gốc, lãi nhưng bà L và ông T vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng A yêu cầu bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi, phí với tổng số tiền tính đến ngày 24/9/2025 là 53.817.040 đồng (Trong đó: Nợ gốc là: 27.197.274 đồng, Nợ lãi trong hạn 19.045.203 đồng và lãi quá hạn 7.574.563 đồng). Yêu cầu bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng A số 01/2018/10991175/HĐTD ngày 20/08/2018 từ ngày tiếp theo của ngày xét xử 24/9/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T nhưng bà L và ông T không có ý kiến, vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đối với số tiền vốn, lãi thanh toán cho Ngân hàng A yêu cầu thể hiện theo bảng kê tính lãi đối chiếu với các văn bản quy định của Ngân hàng phù hợp với quy định luật các tổ chức tín dụng và các quy định của Ngân hàng Nhà nước về giấy phép hoạt động cho vay của Ngân hàng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng A là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T chịu án phí 2.690.800 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.288.000 đồng theo biên lai thu số 0000630 ngày 24/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 119 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng A. Buộc bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T trả cho Ngân hàng A tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi là: 53.817.040đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử 24/9/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 01/2018/10991175/HĐTD ngày 20/08/2018 cho đến khi bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T trả xong nợ.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T phải chịu là 2.690.800đồng.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.288.000 đồng theo biên lai thu số 0000630 ngày 24/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 6-ĐT;
- Tòa án Tỉnh;
- THA tỉnh ĐT ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tuyết Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hải – Nguyễn Phú Hữu **Bùi Thị Tuyết Nga**

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tuyết Nga